

**Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**  
**Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

**Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

**1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu**

- Tên dự án: Mua sắm Splitter các loại phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2026
- Tên gói thầu: Mua sắm Splitter các loại
- Thời gian thực hiện hợp đồng, thời gian thực hiện gói thầu là: 365 ngày (nhà thầu không được đề xuất rút ngắn hơn).
- Quy mô gói thầu:

Stt	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng
1	Splitter (Module, IN, 1:32, SC/APC)	Cái	150
2	Splitter (Module, IN, 1:64, SC/APC)	Cái	30
3	Splitter (Module, IN, 1:2, SC/APC)	Cái	1.000

*(\*)Nhà thầu tạm thời áp dụng mức thuế GTGT 8% cho danh mục hàng hóa trên trong (webform trên hệ thống) để chào thầu, làm cơ sở thống nhất trong việc đánh giá, lựa chọn nhà thầu (cùng mặt bằng), thương thảo và ký kết hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên sẽ căn cứ thực tế thực hiện; đối với các khối lượng, giá trị hàng hóa thuộc đối tượng được giảm thuế GTGT theo Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025, sẽ tiến hành điều chỉnh lại mức thuế GTGT áp dụng cho nhóm hàng hóa này, làm cơ sở lập hóa đơn và thanh quyết toán đúng quy định.*

**1.2. Yêu cầu về kỹ thuật**

**Đánh giá theo phương pháp: Đạt/ Không đạt**

- Việc đánh giá về mặt kỹ thuật được thực hiện theo tiêu chí “Đạt” hoặc “Không đạt” theo các tiêu chí tại bảng yêu cầu kỹ thuật.
- Việc đánh giá đáp ứng yêu cầu kỹ thuật hàng hóa được thực hiện dựa trên tuyên bố đáp ứng của nhà thầu, tài liệu kỹ thuật đính kèm theo E-HSĐT, tài liệu kỹ thuật làm rõ bổ sung (nếu có) và kết quả kiểm tra hàng mẫu dự thầu (nếu có);
- E-HSĐT đạt tất cả các nội dung yêu cầu kỹ thuật thuộc A và B (Mục 1, Chương V-Yêu cầu về kỹ thuật) sẽ được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT, khi đó nhà thầu được chuyển sang bước đánh giá về tài chính.
- Trong trường hợp E-HSĐT không đáp ứng bất cứ yêu cầu kỹ thuật nào, nhà thầu bị loại ngay lập tức mà không cần thiết phải xem xét tiếp hồ sơ.
- Trường hợp nhà thầu không nộp hàng mẫu theo đúng quy định thì được xem như không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và bị loại ngay lập tức mà không cần thiết phải xem xét tiếp hồ sơ của bước đánh giá về tài chính.

*Nhà thầu phải nộp hàng mẫu dự thầu theo quy định tại Mục 1.3. Các yêu cầu khác – Chương V – E-HSMT. Nhà thầu không cung cấp đầy đủ hàng mẫu theo quy định của E-HSMT (chậm nhất là 05 ngày làm việc sau thời điểm đóng thầu) thì E-HSĐT của nhà thầu đó không được tiến hành đánh giá nội dung ở Mục 1.2 Yêu cầu về kỹ thuật, thì sẽ bị đánh giá là E-HSĐT không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật và không được chuyển sang bước đánh giá về giá.*

- Việc hoàn thiện hợp đồng, ký kết hợp đồng được thực hiện, ký kết trực tiếp dưới dạng biên bản giấy, hợp đồng giấy (không thông qua phương tiện điện tử) tại địa điểm và thời gian nêu trong Thông báo chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng.

#### A. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Stt	Yêu cầu kỹ thuật bắt buộc	Phương pháp kiểm tra	Nhà thầu đáp ứng	Tham chiếu TLKT
1	Công nghệ và bước sóng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra cam kết của đơn vị cung cấp/hãng sản xuất.</li> <li>- Đơn vị cung cấp phải cung cấp bản Test report của nhà sản xuất hoặc kết quả test được cấp bởi Đơn vị có năng lực, được công nhận của Cơ quan nhà nước để chứng minh đáp ứng.</li> </ul>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng công nghệ Planar Lightwave Circuit (PLC) với dải bước sóng hoạt động từ 1260nm ÷ 1660nm. Đảm bảo hoạt động tốt tại các cửa sổ bước sóng 1270nm, 1310nm, 1490nm, 1550nm, 1577nm (cho cả GPON và XGS-PON). Tuân thủ công nghệ chế tạo, nghiệm thu theo Telcordia GR-1209 và GR-1221.</li> </ul>			
2	Quy cách vỏ			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vỏ ngoài được làm bằng thép không gỉ, và được in các thông tin: Tên nhà sản xuất, mã hàng hóa, serial number, dung lượng và tháng/năm sản xuất. Mực in phải đảm bảo không phai mờ theo thời gian, hoặc có thể in chìm trên vỏ ngoài splitter.</li> </ul>			
3	Phân loại			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Splitter lắp đặt ngoài khay hàn, tại vị trí thiết kế gắn splitter trong hộp đấu nối quang: Dung lượng 1:2/1:32/1:64, có kích thước phù hợp để lắp đặt tại vị trí gắn splitter trên panel adapter hoặc tại vị trí thiết kế sẵn bên trong hộp. Các đầu vào/ra là các dây nối quang sử dụng sợi quang đơn mode tuân thủ tiêu chuẩn G.657A/A1/A2, được bọc nhựa PVC/ LSZH hoặc nhựa tổng hợp có đặc tính tương đương hoặc tốt hơn, đường kính là <math>900\mu\text{m} \pm 50\mu\text{m}</math>, chiều dài <math>\geq 1200</math> mm, gắn sẵn connector SC/APC và được gắn nhãn đánh số thứ tự các cổng vào/ra.</li> </ul>			
4	Thông số truyền dẫn đo tại bước sóng 1310nm và 1550nm			
4.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <u>Splitter 1:2</u></li> <li>+ Suy hao xen (IL): <math>\leq 4.0</math> dB</li> <li>+ Suy hao phản xạ (RL): <math>\geq 55</math> dB</li> <li>+ Tính đồng nhất về suy hao (Uniformity): 0.6 dB</li> <li>+ Suy hao phụ thuộc phân cực (Polarization</li> </ul>			

Stt	Yêu cầu kỹ thuật bắt buộc	Phương pháp kiểm tra	Nhà thầu đáp ứng	Tham chiếu TLKT
	Dependent Loss): $\leq 0.2$ dB (không bao gồm connector) + Tính định hướng (Directivity): $\geq 55$ dB (không bao gồm connector)			
4.2	- <u>Splitter 1:32</u> + Suy hao xen (IL): $\leq 18.1$ dB + Suy hao phản xạ (RL): $\geq 55$ dB + Tính đồng nhất về suy hao (Uniformity): 2.4 dB + Suy hao phụ thuộc phân cực (Polarization Dependent Loss): $\leq 0.4$ dB (không bao gồm connector) + Tính định hướng (Directivity): $\geq 55$ dB (không bao gồm connector)			
4.3	- <u>Splitter 1:64</u> + Suy hao xen (IL): $\leq 21.5$ dB + Suy hao phản xạ (RL): $\geq 55$ dB + Tính đồng nhất về suy hao (Uniformity): 2.6 dB + Suy hao phụ thuộc phân cực (Polarization Dependent Loss): $\leq 0.4$ dB (không bao gồm connector) + Tính định hướng (Directivity): $\geq 55$ dB (không bao gồm connector)			
5	Các phép thử đối với splitter (tuân thủ ITU-T L.51/2012)			
	Yêu cầu Test report của nhà sản xuất hoặc bản kết quả test được cấp bởi đơn vị có năng lực, được công nhận của cơ quan nhà nước để chứng minh đáp ứng. - Khả năng chịu rung (Vibration test) theo IEC 61300-2-1. - Khả năng chịu thay đổi nhiệt độ (Temperature Cycling) theo EIC 61300-2-22 với khoảng nhiệt từ $-10^{\circ}\text{C}$ đến $+65^{\circ}\text{C}$ . - Khả năng chịu nước (Water Immersion): ngâm trong nước ở nhiệt độ $35^{\circ}\text{C}$ đến $43^{\circ}\text{C}$ , độ PH 5.5% trong 5 ngày. Suy hao thay đổi $< 0.2$ dB: - Khả năng chịu nước muối (Salt spray): phun nước muối với nồng độ 5% NaCl và duy trì ở			

Stt	Yêu cầu kỹ thuật bắt buộc	Phương pháp kiểm tra	Nhà thầu đáp ứng	Tham chiếu TLKT
	nhiệt độ 43°C đến 65°C trong 5 ngày. Suy hao thay đổi < 0.2 dB.			
6	Yêu cầu khác			
6.1	Nhà thầu phải trích dẫn tham chiếu đầy đủ tài liệu kỹ thuật (tiếng Anh hoặc tiếng Việt) trong E-HSDT và phải đảm bảo đồng nhất thông tin, tài liệu kỹ thuật trên Website chính thức của hãng.			
6.2	Hàng hóa phải có hộp, bao bì bảo vệ, chống va đập			
6.3	<p>Yêu cầu hàng mẫu dự thầu</p> <p>Nhà thầu cung cấp mẫu hàng hóa dự thầu để phục vụ công tác kiểm tra đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật và tính tương thích của hàng hoá theo yêu cầu của E-HSMT. Số lượng chủng loại cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Splitter (Module, IN, 1:2, SC/APC): 01 cái</li> <li>- Splitter (Module, IN, 1:32, SC/APC): 01 cái</li> <li>- Splitter (Module, IN, 1:64, SC/APC): 01 cái</li> </ul>			

## B. YÊU CẦU VỀ CUNG CẤP HÀNG HÓA

STT	YÊU CẦU (Yêu cầu tối thiểu để được đánh giá là “ĐẠT”)
1	<p>Nhà thầu phải cam kết:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng là mới 100%, được sản xuất từ năm 2025 trở về sau, không có lỗi về vật liệu, sản xuất, thiết kế, vận hành, đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật của E-HSMT và các tiêu chuẩn nêu trong E-HSDT; không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ.</li><li>- Hàng hóa bảo đảm tính năng kỹ thuật như đã qui định trong các yêu cầu đối với hàng hóa. Nhà thầu phải đảm bảo tính trung thực, chính xác về các thông tin đối với hàng hóa của mình. Chủ đầu tư sẽ khước từ tất cả các sản phẩm, thiết bị do nhà thầu cung cấp mà không có nguồn gốc rõ ràng, không đảm bảo chất lượng hoặc vi phạm các chính sách có liên quan do nhà nước ban hành: hải quan, thuế, môi trường,...</li></ul>
2	<p>Nhà thầu phải ghi rõ xuất xứ, thương hiệu, nhà sản xuất, ký mã hiệu, nhãn mác của hàng hóa dự thầu và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.</p>
3	<p>Nhà thầu phải có văn bản cam kết cung cấp các tài liệu sau khi bàn giao hàng hóa để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đối hàng hóa nhập khẩu: tài liệu chứng nhận xuất xứ, tài liệu chứng nhận chất lượng của hàng hóa do nhà sản xuất cấp và các chứng từ liên quan khác (nếu có) (bản sao y doanh nghiệp, và khi cần thiết cung cấp bản gốc để đối chiếu).</li><li>- Đối với hàng hóa sản xuất trong nước: giấy chứng nhận chất lượng của hàng hóa (bản chính hoặc bản sao y công chứng không quá 6 tháng tính từ thời điểm bàn giao hàng hóa).</li></ul>
4	<p>Nhà thầu cung cấp kèm theo E-HSDT các tài liệu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tài liệu theo Mẫu số 12.1 Chương IV, trong đó ở mỗi hạng mục hàng hóa, nhà thầu phải ghi rõ chi tiết từng thành phần cấu thành cho mỗi hạng mục hàng hóa đó.</li><li>- Đối với hàng hoá mang thương hiệu Việt Nam: nhà thầu phải nộp cùng với E-HSDT giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hoặc Quyết định chấp nhận bộ hồ sơ đăng ký nhãn hiệu hàng hóa chào thầu do Cục sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp, còn hiệu lực.</li><li>- Hoặc, nhà thầu cam kết rằng hàng hóa dự thầu (bao gồm hàng hóa sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu) không vi phạm và không bị tranh chấp về bản quyền sở hữu trí tuệ, đặc biệt là về nhãn hiệu hàng hoá đang được bảo hộ tại Việt Nam.</li></ul>
5	<p>Cam kết của nhà thầu bằng văn bản các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Bảo đảm chưa có các hoạt động gây mất an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông trong việc cung cấp thiết bị viễn thông trên thế giới và tại Việt Nam; bảo đảm, nếu trúng thầu, thiết bị viễn thông do nhà thầu cung cấp không có khả năng gây mất an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông; chịu trách nhiệm và bồi thường mọi thiệt hại có liên quan nếu thiết bị viễn thông do nhà thầu cung cấp bị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát hiện gây mất an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông.</li></ul>

STT	<p style="text-align: center;"><b>YÊU CẦU</b> (Yêu cầu tối thiểu để được đánh giá là “ĐẠT”)</p>
	<p>- Bảo đảm hàng hóa, tài liệu nhà thầu cung cấp cho gói thầu không tồn tại nội dung, hình ảnh có thông tin sai sự thật, vi phạm chủ quyền quốc gia Việt Nam.</p>
6	<p>Nhà thầu phải cam kết bằng văn bản tuân thủ hoàn toàn yêu cầu về phạm vi cung cấp, tiến độ cung cấp quy định tại Chương IV, E-HSMT.</p>
7	<p>Nhà thầu phải cam kết bằng văn bản cam kết đáp ứng tất cả các nội dung được quy định tại 1.3 Các yêu cầu khác, Mục 1 Chương V, E-HSMT.</p>
8	<p>Nhà thầu phải cam kết bằng văn bản cam kết đáp ứng nội dung được quy định tại Mục 3 Chương V, E-HSMT.</p>
9	<p>Nhà thầu phải cam kết bằng văn bản đáp ứng yêu cầu về hợp đồng (ĐKC, ĐKCT) đối với từng điều khoản quy định tại Chương VI, VII - E-HSMT và Biểu mẫu hợp đồng quy định tại Phần 4 – E-HSMT.</p>
10	<p>Nhà thầu phải cam kết bằng văn bản: Trong quá trình đánh giá đáp ứng yêu cầu kỹ thuật hàng hoá dự thầu, Chủ đầu tư có quyền lấy mẫu hàng hóa dự thầu đem đi kiểm định độc lập các thông số kỹ thuật quy định tại Phần 2. Yêu cầu về kỹ thuật, Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật, Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật (nếu cần). Mọi chi phí đo kiểm, kiểm định sẽ do Nhà thầu chi trả. Các kết quả đo kiểm này sẽ là cơ sở để Chủ đầu tư đánh giá đáp ứng yêu cầu kỹ thuật hàng hoá dự thầu.</p>

## MẪU BIÊN BẢN NHẬN HÀNG MẪU DỰ THẦU

TẬP ĐOÀN  
BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG  
VIỆT NAM  
VIỄN THÔNG TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

### BIÊN BẢN NHẬN HÀNG MẪU DỰ THẦU

Tên gói thầu: .....

Nhà thầu: .....

+ TP.Hồ Chí Minh, ..... giờ..... phút, ngày ..... tháng ..... năm 20...

+ Thành phần :

- Chủ đầu tư: .....

Điện thoại: .

- Nhà thầu: .....

Điện thoại: .....

+ Số lượng và chủng loại:

TT	Danh mục hàng hóa	Xuất xứ/ Hãng sản xuất/ Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú (phụ kiện hàng hóa, phụ kiện đi kèm..)
1.					phụ kiện đi kèm
2.					Đủ phụ kiện
3.					
4.					

+ Thông tin liên hệ phụ trách kỹ thuật của nhà thầu (họ tên, số điện thoại, email): ....

Nhà thầu

Chủ đầu tư

### Hướng dẫn nhà thầu tuyên bố đáp ứng bằng yêu cầu và đánh giá kỹ thuật:

STT	Nội dung yêu cầu kỹ thuật	Tuyên bố đáp ứng của nhà thầu	Tài liệu tham chiếu/ Giải thích
1			
...			

Nhà thầu phải nộp cùng với E-HSDT của mình bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật được quy định tại Mục 1.2 Chương này, đính kèm các tài liệu kỹ thuật liên quan của hàng hóa. Trong bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, nhà thầu thực hiện như sau:

➤ **Chỉ dẫn về nội dung của các cột:**

- **STT:** Số thứ tự hoặc mục của các yêu cầu

- **Nội dung yêu cầu kỹ thuật:** Cột này chứa nội dung của các yêu cầu kỹ thuật. Bao gồm 2 loại yêu cầu:

- ✓ **Yêu cầu bắt buộc:** Đây là yêu cầu quan trọng nhất. Tất cả các thiết bị, giải pháp đều phải tuân thủ, đáp ứng. Trong trường hợp không đáp ứng bất cứ yêu cầu bắt buộc nào, nhà thầu bị loại ngay lập tức mà không cần thiết phải xem xét tiếp hồ sơ.
- ✓ **Yêu cầu tùy chọn:** Các yêu cầu cần tuân thủ. Các yêu cầu này được đánh giá theo bảng điểm.

- **Tuyên bố đáp ứng của nhà thầu:** Nhà thầu sẽ điền mức độ đáp ứng của hàng hóa, giải pháp ứng với các yêu cầu. Có 2 mức độ: Đáp ứng và không đáp ứng

- **Đáp ứng:** Nhà thầu tuân thủ hoàn toàn yêu cầu. Chủ đầu tư có thể sử dụng được ngay tính năng này. Nhà thầu phải nêu rõ thông tin, giá trị đáp ứng cụ thể của hàng hóa. Ví dụ:
  - Yêu cầu: "Tốc độ xử lý tối thiểu: 1.2 GHz". Tuyên bố: "Đáp ứng. Tốc độ xử lý thực tế: **1.5 GHz** (cao hơn yêu cầu)".
  - Yêu cầu: "Bộ nhớ RAM tối thiểu: 4GB". Tuyên bố: "Đáp ứng. Bộ nhớ RAM: **4GB** (đúng bằng yêu cầu)".
- **Không đáp ứng:** Nhà thầu không tuân thủ hoàn toàn yêu cầu. Chủ đầu tư chưa thể sử dụng được tính năng này.

- **Tài liệu tham chiếu/Giải thích:** Cột này nhà thầu ghi các tài liệu tham chiếu (bao gồm: tên tài liệu, số trang, đề mục, dòng...) để dễ tìm kiếm trong quá trình đánh giá hồ sơ. Đối với tất cả các tuyên bố đáp ứng từng nội dung thành phần, Nhà thầu phải ghi rõ đường dẫn tham chiếu đến mục tham khảo của tài liệu kỹ thuật do Nhà thầu cung cấp trong E-HSDT để chứng minh. Nếu không ghi rõ đường dẫn tham chiếu chính xác thì Chủ đầu tư có quyền đánh giá Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật đó.

Yêu cầu nhà thầu phải nộp cùng E-HSDT các tài liệu kỹ thuật tham chiếu mô tả chi tiết, chính xác và các catalogue, các tài liệu kỹ thuật minh họa ... để chứng minh các đáp ứng của nhà thầu đối với các nội dung yêu cầu kỹ thuật của do Chủ đầu tư nêu.

### 1.3. Các yêu cầu khác

#### 1.3.1. Quy định về hàng mẫu dự thầu

- Nhà thầu cung cấp mẫu hàng hóa dự thầu để phục vụ công tác kiểm tra đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của hàng hoá theo yêu cầu của E-HSMT và kiểm chứng hàng hoá trong quá trình thực hiện hợp đồng đối với nhà thầu trúng thầu và ký hợp đồng, do đó những nhà thầu có nộp hàng mẫu theo quy định thì E-HSDT của những nhà thầu đó mới được tiến hành đánh giá tiếp nội dung ở Mục 1.2 Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật (trường hợp nhà thầu đã vượt qua bước đánh giá năng lực kinh nghiệm). Nhà thầu chuẩn bị sẵn biên bản bàn giao hàng hóa mẫu. Biên bản bàn giao hàng mẫu phải ghi đầy đủ các nội dung: tên gói thầu, tên hàng hóa, mã hiệu hàng hóa, số lượng, người nộp mẫu dự thầu ký tên và ký trên mẫu hàng hóa dự thầu.
- Trên hàng mẫu phải có ký mã hiệu hàng hóa trực tiếp trên sản phẩm, ký mã hiệu hàng hóa phải trùng khớp với ký mã hiệu hàng hóa trên Biên bản bàn giao hàng mẫu dự thầu, trên Bảng chào giá dự thầu và tài liệu kỹ thuật đính kèm E-HSDT.
- Thời gian nộp hàng mẫu: hàng mẫu phải được giao đến cho Chủ đầu tư chậm nhất trong thời hạn 05 ngày làm việc sau thời điểm đóng thầu.
- Địa điểm nộp hàng mẫu: Phòng Dự án, Ban quản lý dự án Tây Thành phố (270B Lý Thường Kiệt, Phường Diên Hồng, TP.Hồ Chí Minh).
- Số lượng hàng mẫu: Tại Chương V Yêu cầu kỹ thuật, Mục A yêu cầu về kỹ thuật, STT 6.3 Yêu cầu hàng mẫu dự thầu
- Trong quá trình đánh giá đáp ứng yêu cầu kỹ thuật hàng hoá dự thầu, Chủ đầu tư có quyền lấy mẫu hàng hóa dự thầu đem đi kiểm định độc lập các thông số kỹ thuật quy định tại E-HSMT (nếu cần). Mọi chi phí đo kiểm, kiểm định sẽ do Nhà thầu chi trả. Các kết quả đo kiểm này sẽ là cơ sở để Chủ đầu tư đánh giá đáp ứng yêu cầu kỹ thuật hàng hoá dự thầu.

Lưu ý: Nhà thầu phải cung cấp hàng mẫu dự thầu phù hợp với hàng hóa đề xuất trong E-HSDT và thông tin của người phụ trách kỹ thuật (email, số điện thoại) để hỗ trợ và phối hợp đo kiểm hàng mẫu; cam kết sẵn sàng cử nhân sự kỹ thuật nêu trên để phối hợp đo kiểm hàng mẫu cùng với Chủ đầu tư trong suốt thời gian đánh giá E-HSDT.

- Hàng mẫu sẽ được hoàn trả, cụ thể như sau:
  - Đối với nhà thầu không trúng thầu: trong vòng 30 ngày kể từ khi có thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu. Nếu sau thời gian trên, nhà thầu không đến nhận lại mẫu thì Chủ đầu tư có quyền hủy hoặc đưa vào thanh lý vật tư, thiết bị không còn sử dụng;
  - Đối với nhà thầu trúng thầu: trong vòng 60 ngày kể từ ngày nghiệm thu bàn giao toàn bộ hàng hóa thuộc hợp đồng.

#### 1.3.2. Yêu cầu về sự linh hoạt hàng hóa khi đặt hàng và giao hàng

- Căn cứ theo nhu cầu thực tế tại từng thời điểm, Chủ đầu tư có quyền thay đổi số lượng của các chủng loại đặt hàng theo từng đơn hàng nhưng trên cơ sở hai bên cùng giám sát đảm bảo không vượt giá trị hợp đồng.

#### 1.3.3. Tiến độ cung cấp

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 365 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- Hàng được giao nhiều lần theo đề nghị giao hàng của Bên Mua. Chi phí vận chuyển, bốc dỡ hai đầu và các chi phí khác do Bên Bán chịu.

- Địa điểm giao hàng: Hàng hóa được giao đến kho của VNPT thành phố Hồ Chí Minh. Tùy theo nhu cầu, Chủ đầu tư sẽ thông tin các địa chỉ kho tập trung nhận hàng.

Danh sách các kho tập trung hiện tại như sau:

STT	Tên kho	Địa chỉ
1	Kho C30 – 270B Lý Thường Kiệt	270B Lý Thường Kiệt, phường Diên Hồng, TP. Hồ Chí Minh
2	Kho Bình Dương	Đường NA3, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Bến Cát, TP. Hồ Chí Minh
3	Kho Bà Rịa - Vũng Tàu	Số 35, Đường 3/2, phường Tam Thắng, TP. Hồ Chí Minh

- Thời gian giao hàng: trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày yêu cầu giao hàng nêu trong thông báo đặt hàng.

- Trong vòng 2 ngày làm việc kể từ ngày thông báo đặt hàng của Bên Mua, Bên Bán phải có văn bản xác nhận việc thực hiện đơn hàng. Trường hợp không có văn bản xác nhận thì xem như Bên Bán từ chối thực hiện đơn hàng.

#### **1.3.4. Quy định về kiểm tra năng lực sản xuất**

Đối với tài liệu chứng minh năng lực sản xuất hàng hóa dự thầu, Chủ đầu tư có quyền xem xét yêu cầu nhà thầu cho kiểm tra thực tế nhà máy hoặc yêu cầu làm rõ bổ sung hồ sơ để đảm bảo nhà sản xuất thực sự có kinh nghiệm sản xuất, đang có triển khai sản xuất, đáp ứng được yêu cầu về năng lực sản xuất phù hợp với qui mô của gói thầu.

#### **Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ**

#### **Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

- Nhà thầu cung cấp mẫu hàng hóa dự thầu để phục vụ công tác kiểm tra đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của hàng hoá theo yêu cầu của E-HSMT và kiểm chứng hàng hoá trong quá trình thực hiện hợp đồng đối với nhà thầu trúng thầu và ký hợp đồng.